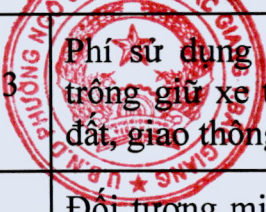




QUY ĐỊNH MỨC THU PHÍ VÀ LỆ PHÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (Đồng)
I CHỨNG THỰC			
1	Phí chứng thực bản sao từ bản chính	2.000 đồng/trang. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	
2	Phí chứng thực chữ ký	đồng/trường hợp. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản	10.000
3	Phí chứng thực hợp đồng, giao dịch:		
a	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	đồng/hợp đồng, giao dịch	50.000
b	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	đồng/hợp đồng, giao dịch	30.000
c	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	đồng/hợp đồng, giao dịch	25.000
II PHÍ SỬ DỤNG VĨA HÈ TẠM THỜI LÒNG ĐƯỜNG, HÈ PHỐ			
1	Phí sử dụng lòng đường, hè phố vào việc sinh hoạt (đám cưới, đám hỏi, đám tang).	Đồng/ngày	100.000
2	Phí sử dụng lòng đường, hè phố vào việc phục vụ thi công, xây dựng, lắp đặt, sửa chữa công trình; trung chuyên vật liệu xây dựng.	Đồng/ngày	20.000

3	 Phí sử dụng lòng đường, hè phố để trông giữ xe theo quy hoạch sử dụng đất, giao thông đường bộ, đô thị	Đồng/m ² /ngày	1.000
Đối tượng miễn thu phí: Hoạt động văn hóa, tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, phòng chống dịch bệnh (thực hiện không thường xuyên).			
III HỘ TỊCH			
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Đồng/trường hợp	5.000
2	Đăng ký lại kết hôn	Đồng/trường hợp	20.000
3	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử	Đồng/trường hợp	5.000
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Đồng/trường hợp	10.000
5	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Đồng/trường hợp	10.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước	Đồng/trường hợp	10.000
7	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	Đồng/trường hợp	5.000
8	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	Đồng/trường hợp	3.000
9	Đăng ký hộ tịch khác	Đồng/trường hợp	5.000
Đối tượng miễn thu lệ phí: - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; trẻ em, người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.			